

Số: 189/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 01 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Vũ Văn S, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

[1] Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M thành phố Hà Nội ngày 04/11/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H. Cụ thể như sau:***

***1.1. Về quan hệ hôn nhân:*** anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

***1.2. Về con chung:*** Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận

có 01 con chung là cháu Vũ Gia K, sinh ngày 06/6/2014. Nay ly hôn, anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Vũ Gia K cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*1.3. Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự đều trình bày không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về án phí:* anh Vũ Văn S tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bao gồm 150.000 đồng án phí và sung quỹ Nhà nước 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00038605 ngày 06/7/2021.

***2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Anh Tuấn**